

Số 515 /QĐ-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật
Công trình: Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang
Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26).
Địa điểm: Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định 42/2017/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các thông tư hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 25/03/2015 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 thông tư liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ Công thương về việc công bố định mức chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt TBA;

Căn cứ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-SXD ngày 17/12/2020 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng Quý IV năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ văn bản số 430/UBND-KT ngày 06/02/2020 của UBND huyện về chấp thuận chủ trương đầu tư Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26);

Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư; Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh dự toán chuẩn bị đầu tư công trình Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26);

Căn cứ Quyết định số 7677/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt bổ sung kinh phí cho các phòng ban, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện 06 tháng cuối năm 2020 (đợt 7);

Căn cứ văn bản số 252/UBND-KT ngày 14/1/2021 của UBND huyện về việc chấp thuận điều chỉnh thời gian thực hiện nguồn vốn thực hiện công trình Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26);

Trên cơ sở Báo cáo KTKT do Công ty TNHH Kỹ thuật CNC Khoa tuần lập; Báo cáo thẩm tra số 21/2020/KQTT ngày 20/12/2020 của Công ty TNHH Lê Khang NL01 về việc thẩm tra bản vẽ thi công - dự toán công trình Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26);

Xét tờ trình phê duyệt Báo cáo KTKT công trình Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26) số 20 /TTr-TCKH ngày 28/01/2021 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Vĩnh Cửu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng khuôn viên Nghĩa trang Liệt sỹ huyện và đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26);

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện;

3. Mục tiêu đầu tư: Thay thế và sửa chữa hệ thống chiếu sáng trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sỹ huyện nhằm tạo vẻ mỹ quan cũng như đảm bảo đủ ánh sáng trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sỹ huyện cũng như tuyến đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26).

4. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Hệ thống chiếu sáng trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sỹ huyện:

- + Thay thế cáp ngầm CVV2x2,5mm² bằng cáp CXV/DSTA 2x6mm² để cấp nguồn.
- + Thay bộ đèn HSP 250W bằng đèn Led 150W; IP ≥ 66:30 bộ.
- + Thay trụ chiếu sáng sân vườn 3,2m và chùm đèn 4 bóng 20W: 18 trụ.
- Hệ thống đường ĐT768 (đoạn từ Km25+100 đến Km26):
 - + Thay thế cáp ngầm CVV2x2,5mm² bằng cáp CXV/DSTA 3x16mm²-0,6/1KV để cấp nguồn.
 - + Di dời 15 trụ đèn chiếu sáng ngầm hiện hữu.
 - + Xây dựng mới 13 trụ sắt tráng kẽm hình côn cao 9m, dày 3,5mm.
 - + Thay thế bộ đèn HSP 250W và xây dựng mới bằng đèn Led 150W; IP ≥ 66:28 bộ.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Vĩnh cửu, tỉnh Đồng Nai.

6. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình hạng tầng kỹ thuật.
- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư: **1.694.699.353 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.408.298.012 đồng
- Chi phí thiết bị	:	0 đồng
- Chi phí Quản lý dự án	:	38.911.274 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	135.256.172 đồng
- Chi phí khác	:	31.533.926 đồng
- Chi phí dự phòng	:	80.699.969 đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính;

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp điều hành và quản lý dự án theo quy định hiện hành;

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

11. Các vấn đề cần lưu ý đối với chủ đầu tư:

- Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính, chủ đầu tư có trách nhiệm lập định mức hoặc vận dụng định mức của công trình tương tự đã được duyệt để xác định đơn giá xây dựng. Trường hợp áp dụng định mức xây dựng mới để lập đơn giá cho gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

- Trong quá trình triển khai thi công công trình đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ

quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Đối với các thiết bị được thay thế Chủ đầu tư có trách nhiệm thu gom các thiết bị thay thế, bàn giao cho phòng Tài chính – Kế hoạch để tổ chức thẩm định giá và thanh lý các tài sản thay thế theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, báo cáo kết quả thẩm tra, chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Cửu, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- CT, PCT.UBND huyện;
- C,PVP. HĐND- UBND huyện;
- Lưu VT – CVKT (A.Cường).

(D:2021/TCKH/BCKTKT/QĐ)



CHỦ TỊCH

Phạm Minh Phước

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **515** /QĐ-UBND ngày **08** /**02** /2021
của UBND huyện Vĩnh Cửu)

STT	Tên hạng mục	Vốn đầu tư (đồng)
	Tổng mức vốn đầu tư (I+II+III+IV+V+VI)	1.694.699.353
I	Chi phí xây dựng	1.408.298.012
II	Chi phí thiết bị	0
III	Chi phí quản lý dự án	38.911.274
IV	Chi phí TV ĐTXD	135.256.172
1	Chi phí khảo sát xây dựng	7.464.156
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	78.526.697
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC	2.774.347
4	Chi phí thẩm tra dự toán	2.289.849
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	5.464.196
6	Chi phí thẩm định HSMT, đánh giá KQ LCNT	2.200.000
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	36.136.927
V	Chi phí khác	31.533.926
1	Chi phí bảo hiểm công trình	2.112.447
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	9.659.786
3	Lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	
3.1	Lệ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	1.774.455
3.2	Lệ phí thẩm định dự toán.	1.718.124
4	Chi phí kiểm toán	16.269.114
VI	Dự phòng phí	80.699.969

10. 5

10

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5

10. 5